

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DNA
DNA INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

Số/No.: 12/2026/CV-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Ninh Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2026

Ninh Binh, APR. 08, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI
INFORMATION DISCLOSURE ON STATE SECURITIES COMMISSION'S
AND HANOI STOCK EXCHANGE'S ELECTRONIC INFORMATION PORTAL

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

Organization Name: DNA Investment Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: **KSD**

Securities code: KSD

- Địa chỉ: Đường Lê Chân – KCN Châu Sơn – phường Châu Sơn – tỉnh Ninh Bình

Address: Le Chan Street, Chau Son Industrial Park, Chau Son Ward, Ninh Binh Province

- Điện thoại liên hệ/Tel: 0226.384.8888 – 0226.384.0408 Fax: 0226.385.0869

- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Bùi Thị Loan

Information Disclosure Officer: Ms Bui Thi Loan

- Loại thông tin công bố:

Type of Information Disclosure:

24h

24h

72h

72h

bất thường

Extraordinary

theo yêu cầu

Upon request

định kỳ

Periodic

2. Nội dung thông tin công bố:

Content of disclosure:

Công ty Cổ phần Đầu tư DNA công bố thông tin Báo cáo thường niên 2025

DNA Investment Joint Stock Company announces 2025 Annual report.

3. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin và
<http://www.hangermetal.vn/>

Website address for full disclosure content: <http://www.hangermetal.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information is truthful and we take full responsibility before the law for the content of the information disclosed.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu VP/ Office archives.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA
DNA INVESTMENT JSC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VIỆT VƯƠNG**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
DNA**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐẦU TƯ DNA
DN: C=VN, S=NINH BINH, L=
Thành phố Phủ Lý, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0700212810
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.04.08
14:49:28
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.4.0



CTCP ĐẦU TƯ DNA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

- NINH BÌNH -

MỤC LỤC

THÔNGIỆP

Thông điệp của Ban lãnh đạo

Các đối tác của chúng tôi

01 THÔNG TIN CHUNG

1.1 Tổng quan về công ty

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

1.3 Các ngành nghề sản xuất kinh doanh

1.4 Mô hình tổ chức

1.5 Thông tin Hội đồng quản trị

1.6 Thông tin Ban kiểm soát

1.7 Thông tin Ban điều hành

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

2.1 Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.3 Báo cáo của Ban điều hành

03 QUẢN TRỊ CÔNG TY

3.1 Rủi ro và quản trị rủi ro

3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát

04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

4.2 Phương hướng hoạt động năm 2026

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5.1 Chính sách liên quan đến người lao động

5.2 Môi trường và năng lượng

06 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

6.1 Thông tin cổ phần

6.2 Cơ cấu cổ đông

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025



THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

“ Quý khách hàng, Quý cổ đông và Quý đối tác kính mến!

Thay mặt cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty cổ phần Đầu tư DNA (mã ck: KSD), tôi xin gửi lời chào cũng như lời cảm tạ trân trọng nhất tới Quý vị! Sự quan tâm và ủng hộ của Quý vị dành cho công ty trong suốt quãng thời gian qua đã góp phần tạo nên một KSD vững mạnh như ngày hôm nay.

Khởi đầu từ một xưởng sản xuất nhỏ với không đến 50 công nhân; do chọn đúng thời cơ và nắm được nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, nên chỉ sau một thời gian ngắn, công ty đã sở hữu một khu liên hợp nhà xưởng và dây chuyền sản xuất hiện đại với tiềm năng xuất khẩu lớn.

Trở thành doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu uy tín, tạo niềm tin vững mạnh với cộng đồng là mục tiêu và cũng là kim chỉ nam hoạt động của chúng tôi.

Tại KSD, chúng tôi sẽ luôn luôn lắng nghe và nỗ lực cải tiến để mang tới cho khách hàng sản phẩm, dịch vụ ngày càng hoàn thiện hơn, đặt chữ tín lên hàng đầu để đảm bảo quyền lợi của khách hàng và hợp tác cùng phát triển với các đối tác và nhà đầu tư.

Kính chúc Quý khách hàng, đối tác, Quý cổ đông cùng toàn thể Quý vị hạnh phúc và thành công!”

TM. Ban lãnh đạo

Bùi Việt Vương



01. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1 Tổng quan về công ty
- 1.2 Quá trình hình thành và phát triển
- 1.3 Các ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 1.4 Mô hình tổ chức
- 1.5 Thông tin Hội đồng quản trị
- 1.6 Thông tin Ban kiểm soát
- 1.7 Thông tin Ban điều hành



1.1 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Tên tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA
Tên tiếng Anh	DNA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Mã chứng khoán	KSD
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, P. Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình
Số điện thoại	(0226)3848888
Website	www.hangermetal.com

01

Công ty Cổ phần Đầu tư DNA, tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, thành lập vào tháng 3 năm 2003. Ngành nghề kinh doanh chính chủ yếu là lắp ráp máy điều hòa, máy giặt với số vốn ban đầu là 15.000.000.000 VND.

Công ty TNHH Đông Nam Á chuyển đổi thành Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico từ tháng 9/2009, vốn điều lệ tăng lên 58.880.000 VND và chuyển sang lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và xuất khẩu mắc quần áo.

02

03

Năm 2007 công ty đạt hơn 11 tỷ VND do nắm bắt được đúng thời cơ và nhu cầu, thị hiếu của khách hàng về thị trường máy điều hòa. Tuy nhiên đến 2008, nắm bắt được cơ hội từ thị trường xuất khẩu mắc quần áo, công ty đã chuyển sang nhập khẩu máy móc, vật tư, dây chuyền sản xuất.

Đến nay, Vốn điều lệ của công ty đạt 120 tỷ đồng, công ty đã có những bước tiến phát triển mạnh mẽ. Sản phẩm của công ty được tiêu thụ trên 20 bang của nước Mỹ, khách hàng đánh giá cao, chất lượng và giá thành đều đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm của Trung Quốc.

04

1.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Đầu tư DNA (Công ty) tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, thành lập vào tháng 3 năm 2003, với số vốn ban đầu là 15.000.000.000 VND, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là lắp ráp máy điều hòa, máy giặt..vv

Năm 2008, công ty đã nhanh chóng chuyển đổi định hướng, nhập khẩu máy móc, vật tư, đầu tư dây chuyền sản xuất và thuê chuyên gia nước ngoài trực tiếp tham gia sản xuất, nhờ đó đã cho ra được chủng loại mẫu mã sản phẩm đa dạng, đảm bảo được chất lượng sản phẩm; cũng như tiến độ sản xuất.

Tháng 9 năm 2009, Công ty TNHH Đông Nam Á đã chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico, vốn điều lệ là 56.880.000.000 VND; lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và xuất khẩu mắc quần áo.

Tháng 11 năm 2009, Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn khoáng sản Hamico.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 28 tháng 04 năm 2010 Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico niêm yết thành công 5,688,000 cổ phiếu tại Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 25 tháng 03 năm 2011 Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico niêm yết thành công 5,049,500 cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo nghị quyết số 2607/2010/KSD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 07 năm 2010 tăng vốn điều lệ lên 107,373,500,000 đồng.

Ngày 19 tháng 09 năm 2012 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ niêm yết bổ sung 1,262,500 cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo nghị quyết số 2607/2010/KSD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 07 năm 2010 nâng tổng vốn điều lệ lên 120,000,000,000 đồng.

Tháng 11/2014 Tổng Công ty Cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico chuyển đổi thành tên Công ty Cổ phần Đầu tư DNA.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Sản xuất và xuất khẩu mắc áo



Công ty thực hiện việc sản xuất mặt hàng chủ yếu là móc treo quần áo. Nhằm nhắm vào tệp khách hàng kinh doanh cửa hàng thời trang, những cửa hàng giặt là. Với thế mạnh là sản xuất móc treo quần áo. Công ty cổ phần DNA đã ngày càng phát triển với thế mạnh của mình, xuất khẩu tới các nước trong và ngoài khu vực, Châu Âu, Châu Mỹ,....



Cho thuê logistics kho vận

Công ty cổ phần đầu tư DNA cung cấp các dịch vụ hỗ trợ vận chuyển hàng hóa bằng xe container. Ngoài ra công ty sẵn sàng hỗ trợ khách hàng thủ tục thuê kho bãi nhằm mục đích chia sẻ không gian nhà xưởng, tiết kiệm chi phí sản xuất và vận hành cho khách hàng.

NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Đầu tư tài chính

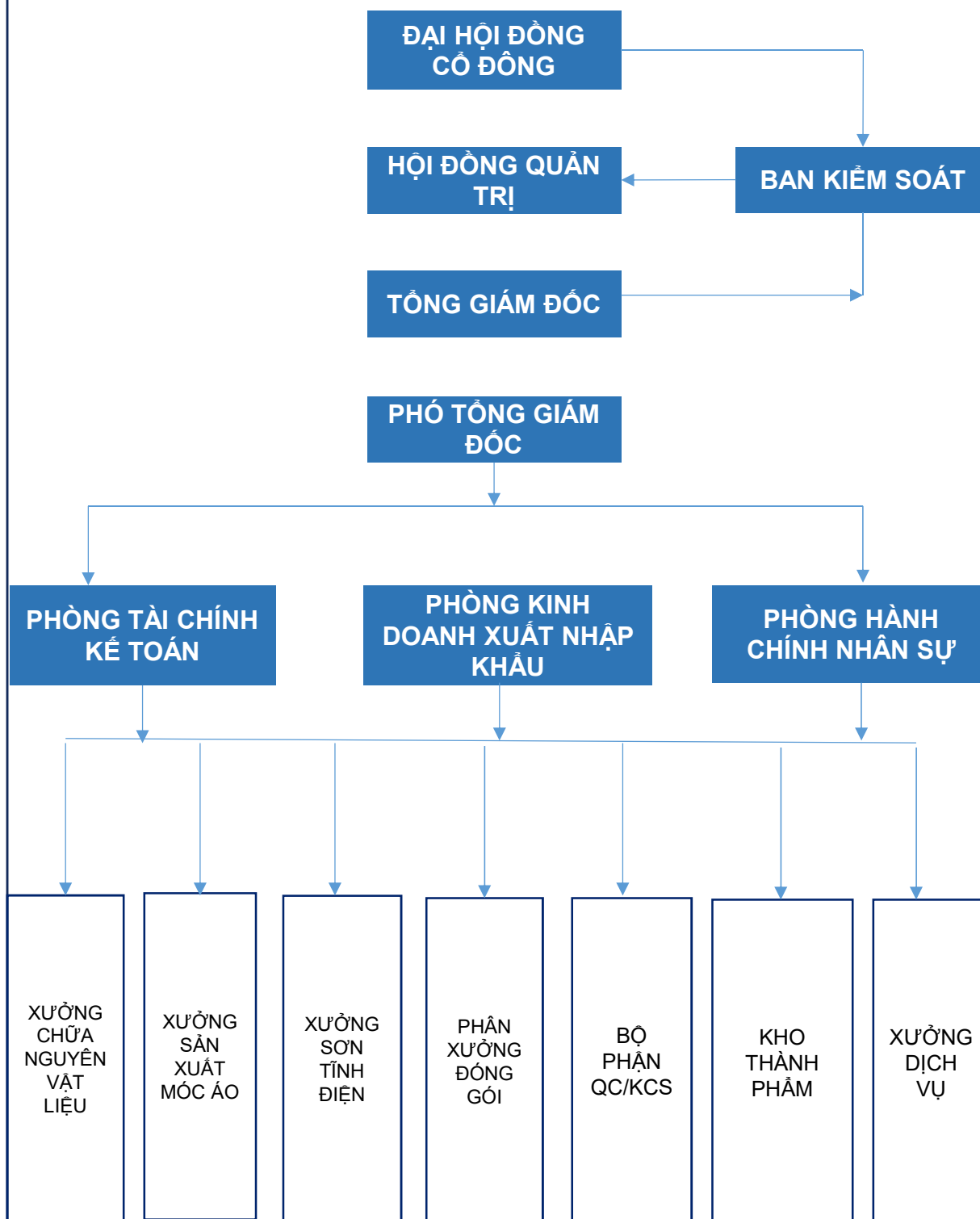
Những năm trở lại đây, thị trường tài chính trong nước được hỗ trợ và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Bắt kịp với xu hướng trong nước, Công ty cổ phần đầu tư DNA thực hiện bổ sung thêm dịch vụ Đầu tư tài chính vào danh mục sản phẩm dịch vụ của mình. Đây là mảng mới của Công ty, vậy nên việc tập trung và phát triển chính là nhiệm vụ trước mắt của Doanh nghiệp.



Kinh doanh thương mại

Hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư DNA mở rộng thêm quy mô và các mặt hàng kinh doanh sản phẩm dịch vụ của mình. Kinh doanh thương mại sắt thép là một trong những sản phẩm mới của doanh nghiệp. Đây là mảng dịch vụ mà những năm trở lại đây Công ty luôn cập nhật và bắt kịp với xu hướng chung. Theo đà phát triển của thị trường, đây sẽ là mặt hàng sản phẩm dịch vụ lớn của doanh nghiệp.

1.4 MÔ HÌNH TỔ CHỨC



★ 2.5 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đam Thị Ái Len
Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ 2014 - 2015: Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA



Bùi Việt Vương
Phó Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Từ 2008 - 5/2011: Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 05/2011 – 09/2011: Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

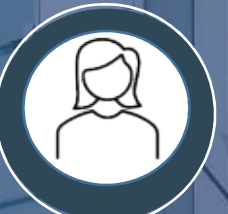
Từ 09/2011 - nay: Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA



Fu Jianmu
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:

Quản lý



Bùi Thị Thúy Hằng
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Từ 4/2020 – 5/2021: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH đèn LED Đông Phương Hà Nam

Từ 6/2021-12/2021: Kế toán trưởng Công ty TNHH JOCHU Việt Nam

Từ 1/2022-nay: Giám đốc Công ty TNHH Vật liệu đóng gói Ngôi Sao

Từ 1/2022-nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH bao bì Cầu Vòng

Từ 7/2024-nay: Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Nhuận Phát



Nguyễn Tiến Đạt
Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn:

12/12

Quá trình công tác:

Từ 2024 – nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

★ 2.6 BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thu Hà – Trưởng ban

Trình độ chuyên môn

Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2014-2017: Nhân viên – CTCP Đầu tư DNA

Từ 2022 – nay: Thành viên BKS CTCP Đầu tư DNA

Đỗ Thị Thanh – Thành viên

Trình độ chuyên môn

Cao đẳng kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2017- nay: Nhân viên – CTCP Đầu tư DNA

Từ 2022- nay: Thành viên BKS CTCP Đầu tư DNA

Bùi Thị Loan – Thành viên

Quá trình công tác

Từ 2008 – 2018 : Nhân viên – CTCP Đầu tư DNA

Từ 2018 – nay: Thành viên BKS CTCP Đầu tư DNA

★ 2.7 BAN ĐIỀU HÀNH

Bùi Việt Vương – Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Từ 2008 - 5/2011: Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Tổng

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 05/2011 – 09/2011: Phó Tổng giám đốc – Tổng Công

ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 09/2011 - nay: Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần

Đầu tư DNA

Nguyễn Hồng Tuân – Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

2.1 Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.3 Báo cáo của Ban điều hành



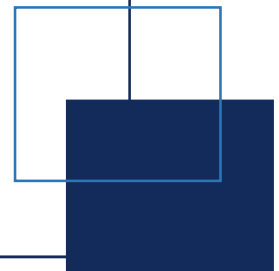


2.1 TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

*Tổng quan nền kinh tế Việt Nam năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng mạnh với GDP tăng khoảng 8,02%, đưa quy mô nền kinh tế lên khoảng 514 tỷ USD và thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 5.000 USD. Các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tiếp tục là động lực chính, trong khi nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định. Hoạt động xuất khẩu, đầu tư nước ngoài (FDI) và tiêu dùng nội địa phục hồi tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng chung. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, giúp giữ ổn định kinh tế vĩ mô. Nhờ đó, Việt Nam tiếp tục là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số thách thức như phụ thuộc vào xuất khẩu, năng suất lao động còn hạn chế và yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng để đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.

* Đối mặt với những thách thức đặt ra, Ban Lãnh đạo công ty đã nỗ lực thực hiện các chính sách, phương hướng mà Đại hội đồng cổ đông 2025 đã đặt ra, đưa công ty vượt qua những khó khăn.



** Tình hình tài chính*

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/ Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	122.541.746	142.021.759	15,90%
Doanh thu thuần	47.136.727	33.190.532	-28,45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.140.778	622.560	-45,43%
Lợi nhuận khác	-1.682.633	-51.163	96,96%
Lợi nhuận trước thuế	-541.854	571.397	-205,45%
Lợi nhuận sau thuế	-713.586	526.673	-183,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

Nhìn chung, tình hình kinh doanh của công ty năm 2025 tăng trưởng chậm so với năm 2024, cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản của công ty năm 2025 là 142 tỷ đồng, tăng nhẹ ở mức 15,9% so với năm 2024.
- Doanh thu thuần của Công ty năm 2025 là 33 tỷ đồng, giảm 28,45% so với năm 2024. Có thể thấy, với sự khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025 cũng gặp không ít khó khăn.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2025 là 526 triệu đồng, tăng so với mức -713 triệu đồng năm 2024.

Nhìn chung, tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2025 vừa qua cũng đã trải qua nhiều khó khăn, thử thách. Dù vậy, các chỉ tiêu tài chính của Công ty vẫn được đảm bảo ở mức rủi ro thấp.

** Các chỉ tiêu tài chính*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	42,5	22,8
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	33,6	18,9
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.018	0,15
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,02	0,17
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	5,89	3,10
+ Vòng quay tổng tài Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,37	0,25
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-1%	1,6%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	-0,6%	0,4%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-0,58%	0,37%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,61%	1,88%

2.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.2.1 Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, trong bối cảnh tình hình Thế giới phức tạp, Công ty đã gặp nhiều khó khăn thách thức, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (KSD) đã rất nỗ lực để hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát công tác điều hành Ban Tổng giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2025 cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Vốn điều lệ	120.000.000.000	120.000.000.000	100%
Doanh thu	70.000.000.000	33.190.532.546	47,4%
Lợi nhuận sau thuế	2.000.000.000	526.673.006	26,2%
Cổ tức dự kiến (%)	0%	0%	-

2.2.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc).

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc, HĐQT đưa ra kết luận như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra.

- Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình phức tạp trên Thế giới nhưng Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong công ty đã cố gắng nỗ lực để Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất. Năm 2025, doanh thu Công ty là 33.190.532.546 đồng, đạt 47,4% doanh thu so với mục tiêu đề ra.

2.3 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

2.3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2025 vừa qua, do tình hình khó khăn, mặc dù Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình, nhưng do nền kinh tế nên kết quả kinh doanh vẫn bị sụt giảm.

2.3.2 Tình hình tài chính

* *Tình hình tài sản*

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/Giảm (%)
I. Tài sản ngắn hạn	84.962.194.583	77.950.714.480	-8,3%
II. Tài sản dài hạn	37.579.552.063	64.071.045.062	70,49%
Tổng Tài sản	122.541.746.646	142.021.759.542	15,9%

* *Tình hình nợ phải trả*

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/Giảm (%)
1. Nợ ngắn hạn	2.325.371.898	3.424.569.877	47,27%
2. Nợ dài hạn	0	17.854.141.911	-
Tổng Nợ phải trả	2.325.371.898	21.278.711.788	815,07%

03. QUẢN TRỊ CÔNG TY

3.1 Rủi ro và quản trị rủi ro

3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát



3.1 RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

a. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt khoảng 8,02%, theo công bố của Tổng cục Thống kê, đây là mức tăng cao so với nhiều năm gần đây và vượt mục tiêu đề ra. Mức tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi sự phục hồi mạnh mẽ của ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và hoạt động xuất khẩu, cùng với sự gia tăng của đầu tư và tiêu dùng trong nước. Hoạt động sản xuất, xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng nội địa đều tăng trưởng tốt, trong đó xuất khẩu tăng mạnh và tiêu dùng trong nước tăng hơn 9%, góp phần thúc đẩy tăng trưởng chung của nền kinh tế. Bên cạnh đó, khu vực dịch vụ, công nghiệp và xây dựng đều khởi sắc, đặc biệt ngành chế biến, chế tạo tăng gần 10%, cho thấy sự phục hồi rõ rệt của hoạt động sản xuất. Hoạt động thương mại, đầu tư và du lịch cũng phục hồi mạnh, với xuất khẩu tăng hơn 16% và đầu tư tiếp tục được mở rộng, phản ánh niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư vào triển vọng kinh tế. Kết quả này giúp Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh trong khu vực ASEAN, đồng thời khẳng định sự ổn định và khả năng phục hồi tốt của nền kinh tế sau các biến động toàn cầu.

Đối với Công ty, lạm phát ảnh hưởng đến các yếu tố đầu vào như chi phí vật liệu xây dựng, chi phí nhân công, chi phí marketing... Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, ngay từ đầu năm 2025 Công ty đã có các biện pháp để hạn chế rủi ro này bằng cách nhận thầu thi công các công trình được ký nhiều hợp đồng và nhanh chóng quyết toán dứt điểm các công trình chuyển tiếp từ năm cũ, do đó đã giảm thiểu được đến mức thấp nhất thiệt hại do giá vật liệu ở các công trình xây dựng tăng. Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn với lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng, chứng khoán nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của doanh nghiệp.

Lãi suất, tỷ giá và lạm phát

* **Lạm phát:** Năm 2025, rủi ro lạm phát tại Việt Nam được đánh giá là ở mức vừa phải và vẫn trong tầm kiểm soát, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) dự kiến tăng khoảng 3% đến 4,5%, thấp hơn hoặc gần mức mục tiêu 4,5% của Quốc hội. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số yếu tố gây áp lực lạm phát như việc điều chỉnh giá các dịch vụ công (điện, y tế, giáo dục), giá nhà ở và chi phí sinh hoạt tăng, cùng với sự phục hồi mạnh của tín dụng và nhu cầu tiêu dùng trong nước.

* **Lãi suất:** Năm 2025, rủi ro lãi suất tại Việt Nam được đánh giá ở mức trung bình, do chịu tác động từ cả yếu tố trong nước và quốc tế. Một mặt, lãi suất trong nước có xu hướng ổn định hoặc giảm nhẹ để hỗ trợ phục hồi kinh tế và thúc đẩy tín dụng, với dự báo lãi suất cho vay có thể giảm khoảng 0,1–0,3 điểm phần trăm trong năm 2025. Tuy nhiên, rủi ro vẫn tồn tại do áp lực từ tỷ giá USD/VND và việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ duy trì mức lãi suất cao, khiến Việt Nam khó giảm lãi suất mạnh để tránh áp lực lên tỷ giá và dòng vốn.

* **Tỷ giá:** Năm 2025, rủi ro tỷ giá tại Việt Nam được đánh giá ở mức hiện hữu nhưng vẫn trong tầm kiểm soát. Áp lực chủ yếu đến từ việc đồng USD duy trì ở mức cao do chính sách tiền tệ thắt chặt của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, làm gia tăng áp lực mất giá đối với đồng Việt Nam (VND). Bên cạnh đó, nhu cầu ngoại tệ phục vụ nhập khẩu, trả nợ nước ngoài và dòng vốn quốc tế biến động cũng góp phần tạo sức ép lên tỷ giá.

b. Rủi ro luật pháp

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành bất động sản, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

c. Rủi ro đặc thù trong HĐKD của Công ty

Rủi ro ngành

Nguyên liệu sản xuất chính đầu vào của Công ty là mặt hàng sắt thép, ống giấy, giấy dán, bao bì ... đây là những mặt hàng giá cả thường xuyên biến động nên ảnh hưởng trực tiếp tới giá sản phẩm đầu ra của Công ty.

Rủi ro về cạnh tranh

Bên cạnh đó việc phải cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài phần lớn những doanh nghiệp này đều có tiềm lực mạnh về vốn công nghệ và nguồn lực.... Điều này sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.



3.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

3.2.1 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát đã được ĐHCĐ thông qua;
- Bám sát Nghị quyết ĐHCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty
- Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, và các bộ phận khác trong Công ty.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán.
- Trong năm 2025, BKS đã tổ chức các cuộc họp của BKS, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2025.

Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát

- Trong năm qua BKS thường xuyên thực hiện việc họp định kỳ 6 tháng/lần.
- Từ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2025 BKS đã có một số đề xuất đối với HĐQT như sau:
 - Kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu đầu vào để tăng tỷ suất lợi nhuận cho công ty;
 - Cần tiến hành những cải cách mạnh mẽ về phương thức quản lý đối với cán bộ nhân viên tại các phòng ban để tăng hiệu quả hoạt động;
 - Đẩy mạnh hơn nữa công tác dự báo nhu cầu thị trường, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm thu hút các dự án tiềm năng.
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và tuyển dụng nhân sự công nhân để khai thác hiệu quả năng lực sản xuất của Công ty.

4.4.2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

- Trong 2025, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cần trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ của người quản lý và luôn đặt lợi ích của công ty lên trên hết.
- HĐQT, Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính, trong các giao dịch và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp HĐQT hoặc biên bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được ban hành kịp thời, thực hiện chức năng quản lý của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết, quyết định của HĐQT, vừa kiên trì với mục tiêu định hướng, vừa có quyết định phù hợp với thực tiễn, thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật... nhằm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm 2025, Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, giúp lợi nhuận cả năm của Công ty vẫn duy trì được ở mức dương.



04. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

4.2 Phương hướng hoạt động năm 2026

4.1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Các chỉ tiêu dự kiến như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
Vốn điều lệ	Đồng	120.000.000.000
Doanh thu	Đồng	50.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.000.000.000
Cổ tức	%	0%

4.2. Phương hướng hoạt động năm 2026

Trong năm 2026, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Hoạt động của HĐQT luôn trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật, với nguyên tắc đa số, trung thực và thận trọng để đảm bảo thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng cho Công ty đại chúng và niêm yết;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2026 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 là đạt mức tăng trưởng cao;
- Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đặt mục tiêu đẩy mạnh tập trung vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty bao gồm:

Đối với mảng sản xuất và xuất khẩu móc áo

- Bên cạnh thị trường Châu Âu và Mỹ truyền thống, tiếp tục tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu thị trường để tìm kiếm các khách hàng mới, thị trường mới, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.
- Thực hiện công tác nghiên cứu và cải tiến sản phẩm phù hợp với thị hiếu và yêu cầu mới của khách hàng, trong đó vẫn tập trung các sản phẩm móc quần áo tiện lợi – dùng một lần, phục vụ nhu cầu tại các nước phát triển.
- Thực hiện tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với mảng hoạt động cho thuê nhà xưởng

Khai thác tối đa tiềm năng cơ sở vật chất hiện có, tối ưu hoạt động sản xuất và cho thuê nhà xưởng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ, đảm bảo các doanh nghiệp đang thuê xưởng của Công ty luôn được hỗ trợ tốt nhất.
- Thực hiện tốt và đầy đủ các quy định về phòng cháy chữa cháy.
- Nghiên cứu nhân rộng mô hình xây dựng và cho thuê nhà xưởng quy mô nhỏ 3000 – 5000m² /phân xưởng.

Đối với mảng hoạt động thương mại xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục duy trì quy mô và ngành hàng Công ty đang kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Nghiên cứu và định lượng dung lượng thị trường để có phương án phù hợp. Trong đó chỉ tập trung vào các hàng hóa, vật tư mà công ty vừa có thể sử dụng để phục vụ sản xuất cho 02 lĩnh vực: sản xuất nhựa và sản xuất mắc áo, vừa có thể thương mại.

Đối với mảng đầu tư tài chính.

Bên cạnh việc tái đầu tư vào các hoạt động cốt lõi hiện tại của Công ty, Công ty định hướng mở rộng một phần vào hoạt động đầu tư tài chính để tối đa hóa lợi nhuận, tận dụng được ưu thế về dòng tiền kinh doanh.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư nắm giữ cổ phần tại các đơn vị, công ty khác đang hoạt động tại các lĩnh vực mới để tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới và khả năng mở rộng các đối tác.

Với năng lực và quyết tâm của mình, Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các chiến lược phát triển trọng tâm, tái cấu trúc về tổ chức hoạt động. Cụ thể

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang quy định cho các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Hoạch định các giải pháp đối phó với những khó khăn, thách thức tiềm ẩn, đảm bảo các hoạt động của công ty, nắm bắt cơ hội mới
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty
- Phát triển bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.



5. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 5.1 Chính sách liên quan đến người lao động
- 5.2 Môi trường và năng lượng

5.1. Chính sách liên quan đến người lao động

- Lao động: Tổng số lao động trong Công ty có đến ngày 31/12/2025 biên chế chính thức là 23 người, đã thực hiện ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.
- Thu nhập trung bình: 7.000.000 đồng

Chính sách liên quan đến người lao động

► **Đảm bảo an toàn lao động, quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động**

Ngoài việc chấp hành tốt pháp luật lao động, thực hiện tốt chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty và các đơn vị còn có nhiều chính sách cho người lao động như phụ cấp điện thoại, xăng xe, xe đưa đón, ăn trưa, nhà ở...

► **Duy trì và phát triển chính sách phúc lợi.**

Ngoài ra công ty còn tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi - con CBCNV nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, đồng thời tuyên dương các cháu có thành tích cao trong học tập. Hàng năm Công ty và các đơn vị tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát, du lịch để phục hồi sức khỏe sau thời gian lao động căng thẳng, tái tạo sức lao động và tạo sự giao lưu đoàn kết, gắn bó trong doanh nghiệp.

Với những chính sách lao động phù hợp, công ty cũng đạt được những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng Công đoàn vững mạnh qua các năm.

► **Chính sách tuyển dụng**

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về Công ty, trung thành với Công ty.

► **Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp**

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... Công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán,... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

► Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước..

► Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế thoáng mát, đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

► Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

► Môi trường làm việc

Môi trường làm việc cân bằng, thân thiện. Ngoài việc được tham gia các khóa học, khóa đào tạo, người lao động còn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động thể dục thể thao, du lịch, đi chùa đầu năm, kết nối đoàn thể. Đây cũng là cách Công ty giúp mỗi người lao động cân bằng giữa cuộc sống và công việc.

5.2. Môi trường và năng lượng

Là một doanh nghiệp hoạt động đa lĩnh vực, Công ty Cổ phần Đầu tư DNA luôn coi trọng các yếu tố liên quan đến môi trường và năng lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như đưa công ty ngày một phát triển hơn nữa.

Môi trường:

- Trong năm 2025, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường. Không cố ý vi phạm hay vô ý vi phạm các quy định này hay bị xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường của các dự án đang triển khai. Việc đảm bảo tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường được Công ty chú trọng và quán triệt từ khi khởi đầu cho đến khi kết thúc mỗi dự án, từ ban quản lý dự án đến mỗi công nhân làm việc trong dự án cũng được phổ biến và nắm rõ các quy định này.
- Công ty cũng đã tuân thủ trong việc nộp các loại thuế liên quan đến Bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.



Năng lượng

Song song với việc bảo vệ môi trường việc tiết kiệm và sử dụng tối ưu hóa các nguồn năng lượng cũng là một trong những mục tiêu của Công ty. Để có thể thực hiện được việc này, Công ty đã lên kế hoạch quản lý năng lượng tổng thể nhằm chủ động trong việc quản lý năng lượng tiêu thụ. Quản lý mức năng lượng tiêu thụ cho phép phát hiện sớm các điểm tiêu hao năng lượng không phù hợp và được tổng hợp theo dõi theo ngày, tuần, tháng và năm giúp công ty có thể nhanh chóng tìm ra những giải pháp thay thế để tối ưu hóa các nguồn năng lượng.



06. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



Các kênh quan hệ cổ đông

Điện thoại : 0792 840 408

Zalo : 0792 840 408

Facebook : Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

Email : dnainvesting.ir@gmail.com

Website : hangermetal.com

Địa chỉ : Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, P. Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình

7.1. Thông tin cổ phần

Bảng thông tin cổ phần tại ngày 23/03/2026

STT	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông(*)
1	Mệnh giá	10.000
2	Tổng số cổ phần đang lưu hành	12.000.000
3	Tổng số cổ phần đang giao dịch	12.000.000
4	Cổ phần chuyển nhượng tự do	12.000.000
5	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
6	Cổ phiếu quỹ (*)	0

7.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	0	0	0
2	Tổ chức	3	389.200	3,24%
2.1	Trong nước	2	360.000	3%
2.2	Nước ngoài	1	29.200	0,24%
3	Cá nhân	295	11.610.800	96,76%
3.1	Trong nước	287	8.637.998	71,98%
3.2	Nước ngoài	8	2.972.802	24,77%
	Tổng	298	12.000.000	100%



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số: 20061/2025/BCTC/IAVHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ THÙY
Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4057-2024-283-1

ĐỖ THỊ THU HUYỀN
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2991-2024-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		77.950.714.480	84.962.194.583
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	12.304.360.239	15.012.788.241
1. Tiền	111		11.104.360.239	15.012.788.241
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.884.482.192	21.207.819.133
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	13.884.482.192	21.207.819.133
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.618.714.306	41.386.500.188
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	13.843.314.747	37.522.487.434
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	8.158.692.507	5.004.088.716
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	13.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	616.707.052	59.924.038
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(1.200.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	12.951.397.877	6.831.223.095
1. Hàng tồn kho	141		12.951.397.877	6.831.223.095
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.191.759.866	523.863.926
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	10.431.816	12.030.872
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.181.328.050	511.833.054
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.071.045.062	37.579.552.063
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		31.138.914.341	33.841.409.325
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	31.138.914.341	33.841.409.325
- Nguyên giá	222		82.920.525.071	83.423.399.339
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.781.610.730)	(49.581.990.014)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		20.474.123.605	277.762.800
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	20.474.123.605	277.762.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.11	9.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.458.007.116	3.460.379.938
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	3.458.007.116	3.460.379.938
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		142.021.759.542	122.541.746.646

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		21.278.711.788	2.325.371.898
I. Nợ ngắn hạn	310		3.424.569.877	2.325.371.898
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	80.592.911	240.512.768
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	22.423.722	100.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	212.440.008	2.520.282
4. Phải trả người lao động	314		254.400.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	36.000.000	36.944.444
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	2.476.859.181	1.456.263.668
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	341.854.055	3.553.868
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	-	485.576.868
II. Nợ dài hạn	330		17.854.141.911	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	17.854.141.911	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.743.047.754	120.216.374.748
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	120.743.047.754	120.216.374.748
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		200.000.000	200.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		543.047.754	16.374.748
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		16.374.748	729.960.952
- LNST/(lỗ) chưa phân phối năm nay	421b		526.673.006	(713.586.204)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		142.021.759.542	122.541.746.646



Người lập biểu
Nguyễn Mạnh Khuê



Kế toán trưởng
Nguyễn Hồng Tuấn



Tổng Giám đốc
Bùi Việt Vương
Ninh Bình, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	33.190.532.546	47.136.727.334
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		33.190.532.546	47.136.727.334
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	30.710.390.161	41.333.038.267
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.480.142.385	5.803.689.067
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.361.275.095	1.549.385.342
7. Chi phí tài chính	22	6.4	126.905.243	372.900.811
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		119.856.021	132.374.710
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	675.089.791	724.495.805
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	3.416.862.744	5.114.898.908
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		622.559.702	1.140.778.885
11. Thu nhập khác	31	6.7	74.403.500	4.010.068
12. Chi phí khác	32	6.8	125.566.546	1.686.642.863
13. Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(51.163.046)	(1.682.632.795)
14. Tổng lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	50		571.396.656	(541.853.910)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	44.723.650	171.732.294
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		526.673.006	(713.586.204)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	43,89	(59,47)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	43,89	(59,47)



Người lập biểu
Nguyễn Mạnh Khuê



Kế toán trưởng
Nguyễn Hồng Tuấn



Tổng Giám đốc
Bùi Việt Vương
Ninh Bình, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	59.571.743.228	48.267.905.699
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(39.206.249.774)	(53.587.809.660)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.024.848.808)	(4.601.983.309)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(119.856.021)	(132.698.189)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	-	(171.732.294)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	125.858.515	29.781.404.525
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07	(2.838.748.891)	(14.168.934.326)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	14.507.898.249	5.386.152.446
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(21.230.905.665)	-
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	7.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(32.884.482.192)	(23.000.000.000)
4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	27.207.819.133	15.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(9.000.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.302.472.274	479.650.461
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(34.605.096.450)	(520.349.539)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	22.156.928.431	3.481.479.282
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.788.363.388)	(10.871.219.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	17.368.565.043	(7.389.740.618)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(2.728.633.158)	(2.523.937.711)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	15.012.788.241	17.506.244.840
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	20.205.156	30.481.112
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	12.304.360.239	15.012.788.241



Người lập biểu
Nguyễn Mạnh Khuê



Kế toán trưởng
Nguyễn Hồng Tuấn



Tổng Giám đốc
Bùi Việt Vương
Ninh Bình, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

Trên đây là toàn văn báo cáo thường niên năm 2025 của CTCP Đầu tư DNA. Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (MCK: KSD) trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Quý cổ đông, nhà đầu tư đối với hoạt động của Công ty.

Thay mặt Ban lãnh đạo, xin kính chúc quý cổ đông, quý nhà đầu tư nhiều sức khỏe, an Khang và thịnh vượng.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**





CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DNA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025